

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 04 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 73/2019/TLST-DS ngày 12-3-2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đông A.

Địa chỉ: Số 1 Phan Đăng L, phường 3, Quận Phú N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền khởi kiện: Ngân hàng TMCP Đông A- Chi nhánh K. Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Nguyên B; chức vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP Đông A- Chi nhánh K (Văn bản uỷ quyền số 03/QĐ.DAB.KTM ngày 18/02/2019)

Địa chỉ: Số 1 Trần P, thành phố K, tỉnh K.

-Bị đơn: Anh Võ Đình T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 0 Phan Đình P, thành phố K, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Võ Đình T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông A – Chi nhánh K số tiền 233.925.000 đồng (Hai trăm ba mươi ba

triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng), trong đó nợ gốc: 220.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*); nợ lãi quá hạn : 13.925.000 đồng (*Mười ba triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Tiền lãi tính đến ngày 25/4/2019.

Phương thức và thời hạn trả nợ: Trả một lần vào ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp anh Võ Đình T không trả đúng hoặc trả không đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số N0659/TC17 ngày 20/10/2017 ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đông A – Chi nhánh K với anh Võ Đình T để thu hồi nợ.

-Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 26/4/2019 anh Võ Đình T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

-Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Anh Võ Đình T phải trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông A – Chi nhánh K số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng thương mại cổ phần Đông A - Chi nhánh K có đơn yêu cầu thi hành mà anh Võ Đình T không trả lại số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nêu trên cho Ngân hàng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Võ Đình T phải chịu 5.848.125 đồng (*Năm triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn một trăm hai lăm đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông A 5.820.000 đồng (*Năm triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001065 ngày 05-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP KonTum.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

MAI THỊ THU